Ngày soạn: 27/10/2024

Ngày giảng: 30/10-1/11/2024 8BAC

**Tiết 32-33. Văn bản 2. TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA**

**(Hồ Chí Minh)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.

- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.

- Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.

- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại

- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 9 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, tự hào về truyền thống quý báu của dân tộc.

- TH: ANQP: Kể chuyện về những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo trong kháng chiến của dân tộc.

\* Đối với học sinh khá giỏi

- Biết vận dụng bài học để viết bài văn nghị luận, có sự kết hợp giữa tư duy lô gíc và tư duy hình tượng, giữa lí và tình cảm.

\* Học sinh học hòa nhập: Nhận thức về bài văn, biết nội dung yêu nước. Biết viết câu văn bày tỏ thái độ của bản thân.

**2. Phẩm chất**

- Có tình thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng

**II. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

1. Phương pháp

- Đặt vấn đề, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi

- Đọc sáng tạo, gợi tìm, tái tạo, làm việc nhóm…

- Phương pháp: phân tích ngôn ngữ, thuyết trình…

- Dạy học theo mẫu, thực hành viết theo tiến trình, gợi tìm.

2. Kĩ thuật: KWHL, kĩ thuật chia nhóm, động não, trình bày 1 phút

**III. Chuẩn bị**

- Máy tính, ti vi, phiếu học tập, bảng nhóm, tranh ảnh, tư liệu, video... liên quan đến nội

dung bài học

HS chuẩn bị nội dung bài theo câu hỏi đọc hiểu văn bản

**IV. Tiến trình dạy học**

1. Ổn định tổ chức. 1P

2. Kiểm tra đầu giờ: - Kiểm tra SGK, vở và đồ dùng học tập của học sinh.

3. Tổ chức các hoạt động học

Hoạt động 1: Khởi động

\* Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của

mình.

\* Tổ chức thực hiện

GV lần lượt chiếu hình ảnh của 7 vị anh hùng dân tộc tiêu biểu. HS quan sát và nêu tên của nhân vật lịch sử đó. HS nào trả lời nhanh và chính xác nhất cho mỗi lượt sẽ được tuyên dương và cộng điểm.

Đáp án

*+ Hình 1: Ngô Quyền       + Hình 5: Nguyễn Huệ - Quang Trung*

*+ Hình 2: Vua Hùng + Hình 6: Trần Quốc Tuấn Hưng Đạo Vương*

*+ Hình 3: Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) + Hình 7: Hồ Chí Minh*

*+ Hình 4: Hai Bà Trưng*

Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**b/ Hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***H: Qua việc chuẩn bị bài ở nhà, em hãy nêu cách đọc văn bản này?***  HS suy nghĩ trả lời, chia sẻ  GV nhận xét, HD: *Đọc to, rõ ràng, thể hiện được tinh thần của văn bản chính luận đanh thép, khẳng định tinh thần yêu nước mãnh liệt của dân tộc VN.*  *Điều chỉnh giọng đọc cho phù hợp với âm điệu của VB: khi thì sôi nổi, hào hùng; lúc thì tha thiết, biểu cảm.*  - GV đọc, gọi HS đọc, nhận xét cách đọc của bạn.  **-** GV chỉnh sửa, uốn nắn cách đọc của HS.  GV hướng dẫn HS tìm hiểu từ khó, chú ý những từ mà ngày nay ít dùng, kết hợp giảng giải cho học sinh  **GV phát PHT và HDHS hoàn thành PHT để thực hiện phần tìm hiểu chung.**   |  | | --- | | **Phiếu học tập số 1**  Nhóm............................. Lớp....................... | | **I. Tìm hiểu về tác giả Hồ Chí Minh**  ..........................................................................................  **II. Tìm hiểu về tác phẩm:**  1. Thể loại:......................................  2. Xuất xứ: ....................................  3. PTBĐ:………………………… |   **GV y/c HSHĐ cặp đôi (3’) TH y/c trong PHT**  HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ (CN-CĐ)  GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn  GV gọi các nhóm báo cáo, chia sẻ  GVNX, KL từng ND/MC  **\*Tác giả**  **GV nhấn mạnh**: Bên cạnh sáng tác thơ, truyện, Hồ chí Minh còn là một cầy bút chính luận xuất sắc. Một số tác phẩm được nêu ở đây đã phần nào cho thấy điểu đó.  \***TP:**  **-** Xuất xứ: Văn bản trích trong *“Báo cáo chính trị”* của Chủ tịch HCM tại Đại hội lần thứ II, tháng 2/ 1951 của Đảng Lao động Việt Nam  **GV lưu ý:** *VB này không tồn tại độc lập, mà là một phần trong Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng. Tuy nhiên, điều đáng nói là phần trích mang đặc điểm của một văn bản nghị luận hoàn chỉnh.*  GV chiếu nội dung bố cục để học sinh hiểu về sự hoàn chỉnh của văn bản nghị luận.  - Bố cục:  + Phần 1 (Đoạn 1): Đặt vấn đề - nêu ý kiến khái quát, khẳng định dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước và nêu lên giá trị to lớn của lòng yêu nước ấy.  + Phần 2 (Đoạn 2,3): Giải quyết vấn đề - chứng minh, làm sáng tỏ qua các lí lẽ và dẫn chứng (chủ yếu là lấy dẫn chứng thực tế trong lịch sử dân tộc).  + Phần 3 (Đoạn 4): Kết thúc vấn đề - giá trị của lòng yêu nước và trách nhiệm của mỗi người dân.  HSHĐ cá nhân (1) trả lời câu hỏi 1(67) ***VB “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” hướng tới đối tượng nào?***  HS báo cáo, chia sẻ. Gv khái quát: *Đối tượng mà VB hướng tới là toàn thể nhân dân Việt Nam và những kiều bào ta ở nước ngoài luôn hướng về Tổ quốc*  **HS HĐ cặp đôi/5p trả lời câu hỏi 2,3/T67**: **Điều gì cho thấy phần trích này vẫn thể hiện đầy đủ các đặc điểm của một VB hoàn chỉnh? Tìm các luận điểm trong văn bản và chỉ ra mối quan hệ giữa các luận điểm?**  HS tiếp nhận, THNV (CN-cặp đôi). GV hỗ trợ nếu cần  *GV có thể gợi ý:Một VB nghị luận được xem là hoàn chỉnh phải có những đặc điểm nào? Các đặc điểm đó có được thể hiện đầy đủ ở phần trích này không?*  HS trình bày KQ, chia sẻ - GV nxét, KL trên **Slides:**  **\*Đặc điểm:**  - Luận đề rõ ràng, được khái quát bằng nhan đề *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.*  *- Mở bài:* Khẳng định tinh thần yêu nước của nhân dân ta và sức mạnh vô song của tinh thần ấy.  *- Thân bài:* Gồm các luận điểm, mỗi luận điểm có lí lẽ và bằng chứng lấy từ lịch sử chống ngoại xâm, từ thực tế của cuộc kháng chiến đang diễn ra.  *- Kết bài:* Khẳng định lại sự quý báu của truyền thống yêu nước và kêu gọi phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân trong công cuộc kháng chiến.  **\*Bài viết có 4 luận điểm:**  - LĐ1: Nêu vấn đề tinh thần yêu nước của nhân dân ta: “*Dân ta có một lòng yêu nước nồng nàn. Đó là một truyền thống quý báu của ta*.”  - LĐ2. Truyền thống yêu nước của nhân dân ta thể hiện qua lịch sử đấu tranh giữ nước xưa kia và qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày nay: “*Lịch sử ta có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta*”.  - LĐ3. Cần tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước quý báu của nhân dân: “*Đồng bào ta ngày nay rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước: lòng nồng nàn yêu nước*”  - LĐ4: Nêu lên nhiệm vụ của mỗi người: “*Bổn phận của chúng ta…*”  - Mối quan hệ giữa các luận điểm: luận điểm 1 có tính chất khái quát; luận điểm 2 làm sáng tỏ điều khẳng định ở luận điểm 1; luận điểm 3 nêu phương hướng hành động trên cơ sở rút ra nhận thức từ hai luận điểm trước đó….  ***H: Nêu nội dung bao quát của văn bản?***  HS trả lời, chia sẻ. Gv khái quát, kết luận: Như vậy, *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của một VB nghị luận hoàn chỉnh.  **HSHĐ cặp đôi/5p:**  **H: Em hãy chỉ ra câu văn khái quát nội dung vấn đề nghị luận? Tác giả đã nêu nhận định chung về lòng yêu nước như thế nào? Nhận định chung đó có tác dụng gì?**  HS tiếp nhận và thực hiện n.vụ -> báo cáo, chia sẻ  Gv khái quát, nhận xét.  *- Nhận định chung về lòng yêu nước:*  *+ Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước, chân thành và luôn sục sôi.*  *+ Tinh thần yêu nước ấy kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn... nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.*  *- Thể hiện ý kiến, quan điểm, nội dung trọng tâm mà bài nghị luận sẽ làm sáng tỏ.*  **H: Nhận xét gì về nghệ thuật được sử dụng trong nội dung đặt vấn đề? Tác dụng?**  HSTL; GV khái quát, kết luận:  -Tính từ: *Sôi nổi, mạnh mẽ, to lớn*  - Điệp từ: *nó*  - Động từ: *lướt qua…*  - So sánh:….  HS chú ý đoạn tiếp theo (đoạn 2, 3)  **HSHĐ nhóm/3p câu hỏi 4/t67 (có thể gợi ý):**  *+Dẫn chứng trong lịch sử được sử dụng nhằm làm sáng tỏ điều gì?*  *+ Dẫn chứng trong hiện tại có gì đáng chú ý?*  *+ Nhận xét về nghệ thuật được sử dụng? tác dụng?*  HS tiếp nhận và thực hiện n.vụ -> báo cáo, chia sẻ  Gv khái quát, chốt kiến thức:  **\*Trong lịch sử**  + Nhắc lại nhũng danh nhân, anh hùng DT  + Bày tỏ suy nghĩ, lòng tự hào DT  **- NT:**  + Liệt kê theo trình tự thời gian, theo mẫu  + Chơi chữ thú vị “*dân tộc anh hùng-anh hùng dân tộc*”  + Điệp ngữ: “*chúng ta*”  **\* Trong hiện tại**  - Các dẫn chứng được sắp xếp theo:  + Trình tự thời gian: *từ xưa đến nay.*  + Lứa tuổi: *từ cụ già đến các cháu nhi đồng, từ những phụ nữ đến các bà mẹ...*  + Vùng miền: *từ miền ngược đến miền xuôi, từ đồng bào trong nước đến kiều bào nước ngoài, từ tiền tuyến đến hậu phương*  *+ Giai cấp, tầng lớp: Nam nữ công nhân, nông dân…đến đồng bào điền chủ*  *+ Liệt kê theo hành động, việc làm: Chịu đói, giám sát, nhịn ăn để ủng hộ bộ đội; xung phong giúp việc ủng hộ bộ đội; quyên góp ruộng đất cho chính phủ…*  - **NT:**  + Dẫn chứng toàn diện, tiêu biểu, thuyết phục…  + Cách liệt kê theo mô hình “*từ…đến*”  + Giọng văn liền mạch, lập luận logic, chạt chẽ  - Lòng yêu nước nồng nàn của nhân dân là “truyền thống quý báu” bởi:  *+* Lòng yêu nước được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác suốt trường kì lịch sử;  + Nhờ có lòng yêu nước mà dân tộc Việt Nam mới giành và giữ được nền độc lập của mình;  *+* Truyền thống yêu nước là nhân tố quan trọng đưa cuộc k/c chống Pháp đến thắng lợi (thực tế đã chứng minh);  *+* Lòng yêu nước của nhân dân sẽ quyết định tương lai của đất nước.  **HS HĐCN/5p câu hỏi 5/T67**  ***GV có thể gợi ý:***  *+ Viết VB này tác giả hướng tới mục đích gì?*  *+ Tác giả muốn người đọc nhận thức được điều gì?*  *+ Khi đã nhận thức được điều đó, người đọc cần hành động như thế nào cho phù hợp?*  *+ Nhận thức và hành động đó có ý nghĩa gì trong đời sống cộng đồng?*  HS tiếp nhận và thực hiện n.vụ ->HS điều hành báo cáo, chia sẻ  Gv khái quát, chốt kiến thức:  -VB giúp người đọc hiểu được rằng, là con dân nước Việt, mình đang được thừa hưởng một nét đẹp truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác: tinh thần yêu nước.  -Là VB ra đời gắn với một sự kiện cụ thể, tác giả để nghị nhũng người có chức trách phải “ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”  -Tác giả VB cũng gửi gắm một thông điệp: từ việc nhận thức về truyền thống quý báu của dân tộc, mỗi người phải thể hiện tinh thần yêu nước bằng những việc làm cụ thể, tuỳ hoàn cảnh, điều kiện, vị thế của mình trong xã hội.  GV Sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút  **H: Nhận xét gì về phong cách nghị luận của Bác? Tác dụng?**  HSTL, chia sẻ… Gv chốt:  *- Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý.*  => Hình ảnh so sánh độc đáo dễ hiểu nhằm đề cao tinh thần yêu nước của nhân dân ta.  - Lòng yêu nước được tồn tại dưới 2 dạng:  + Có khi được trưng bày.  + Có khi được cất giấu kín đáo.  - Phải ra sức giải thích tuyên truyền, vận động, tổ chức, lãnh đạo,...=> Nhằm khích lệ tiềm năng yêu nước của mọi người.  **H: Trình bày những đặc sắc nghệ thuật của văn bản? Nội dung chính của văn bản?**  HS trả lời, chia sẻ, bổ sung…. GVNX, ghi bài  **HS HĐ cá nhân câu hỏi 6 (67)**  HS tiếp nhận và thực hiện n.vụ ->HS điều hành báo cáo, chia sẻ  Gv khái quát, chốt kiến thức:  - Sức thuyết phục của VB được tạo nên bởi một số yếu tố sau đây:  + VB hội tụ đầy đủ đặc điểm để được xem là VB nghị luận hoàn chỉnh, mẫu mực.  + Câu văn trùng điệp, nhiều vế, có sự đăng đối, tạo nên âm hưởng mạnh mẽ, truyền cảm *(từ... đến...; từ... đến...);* nhiều hình ảnh giàu sức gợi *(làn sóng nhấn chìm, tủ kính, bình pha lê, trong rương, trong hòm,...).*  - Vấn đề được bàn luận trong VB vẫn còn có ý nghĩa thời sự trong thời đại ngày nay, vì:  + Việc xây dựng đất nước trong thời kì hoà bình, ước mơ một Việt Nam hùng cường luôn cần đến sự đóng góp của mọi người Việt Nam ở trong nước và kiều bào ở nước ngoài.  + Vấn đề giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc vẫn luôn là vấn đề nóng bỏng, rất cần ý thức cảnh giác, tinh thần sẵn sàng chiến đấu của mỗi người Việt Nam.  **H: Hãy lấy dẫn chứng và phân tích về tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay?**  HĐ cá nhân, báo cáo, chia sẻ. Gv khái quát:  + HS: Thi đua học tập  + Người chiến sĩ: Bảo vệ tổ quốc…  **THANQP: GV Kể chuyện về những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo trong kháng chiến của dân tộc.**  HS đọc yêu cầu SGK/67, phần kết nối với đọc  GV hướng dẫn HS viết đoạn văn.  *- Về nội dung đoạn văn:*  GV gợi ý: *Vì sao khi Tổ quốc bị xâm lăng lòng yêu nước của dân ta được khơi dậy mạnh mẽ? Trong hoàn cảnh hoà bĩnh, xây dựng đất nước, lòng yêu nước của mỗi người có cần được phát huy nữa khống? Vì sao? Lòng yêu nước biểu hiện trong hoà bình có khác gì so với trong kháng chiến bảo vệ Tổ quốc?* Từ những gợi ý này, HS suy nghĩ thêm, viết đoạn văn hoàn chỉnh để tự trả lời câu hỏi  *- Về hình thức đoạn văn:* GV nêu một số yêu cầu HS cần đáp ứng. Đoạn văn cần có *Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn; có* cầu chủ đẽ đặt ở đầu (đoạn văn diễn dịch) hoặc ở cuối (đoạn văn quy nạp); các câu đúng ngữ pháp; đảm bảo số cầu theo quy định.  **-** HS viết đoạn văn(5’)  **-** GV gọi một số HS đọc đoạn văn, nxét ĐV của bạn.  - GV nhận xét, sửa lỗi | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **\* Tác giả:**  Hồ Chí Minh (19.5.1890-2.9.1969) là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc và cách mạng Việt Nam, danh nhân văn hóa thế giới.  **\* Tác phẩm**  **-** Xuất xứ: (TL-67)  **-** Thể loại: Nghị luận xã hội (chứng minh một vấn đề chính trị xã hội).  - Vấn đề nghị luận: Lòng yêu nước của nhân dân ta.  - PTBĐ: Nghị luận  **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Đối tượng văn bản cần thuyết phục**  Toàn thể nhân dân Việt Nam.  **2. Các luận điểm và mối quan hệ giữa các luận điểm**  - Các luận điểm: Bài viết có 4 luận điểm  - Mối liên hệ giữa các luận điểm: Từng luận điểm đều có vị trí riêng nhưng lại liên kết chặt chẽ, hô ứng với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề “*Tinh thần yêu nước là truyền thống quý báu của ta*”. Trong đó luận điểm 1 là luận điểm chính, thâu tóm nội dung toàn bài: khẳng định lòng yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc VN.  **3. Nhận định chung về lòng yêu nước của nhân dân ta**  **a. Nêu vấn đề nghị luận**  - Câu văn khái quát nội dung vấn đề NL: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước”*  - Cách nêu vấn đề trực tiếp, sử dụng câu văn dài… qua đó gợi sức mạnh và khí thế mạnh mẽ của lòng yêu nước  **b. Chứng minh tinh thần yêu nước của nhân dân ta**  **\*Trong quá khứ**  Dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc, thuyết phục, liệt kê tên các nhân vật lịch sử có tác dụng chứng minh cho tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong quá khứ và khơi gợi niềm tự hào dân tộc.  **\* Trong hiện tại**  - Mô hình liệt kê “*Từ...đến...”,* dẫn chứng toàn diện, lập luận logic, giọng văn liền mạch đã giúp tác giả thể hiện đầy đủ, toàn diện, rộng khắp... về các biểu hiện cho tình yêu nước của nhân dân ta: *Nồng nàn, vô tận, phong phú*  **4. Nhiệm vụ**  - Cách kết thúc tự nhiên, hợp lí, lối viết giản dị, rõ ràng có sức thuyết phục, tác giả gửi gắm thông điệp: *Mỗi người phải thể hiện tinh thần yêu nước bằng những việc làm cụ thể, tuỳ hoàn cảnh, điều kiện, vị thế của mình trong xã hội.*  **III. Tổng kết- Ghi nhớ**  **1. Nghệ thuật**  - Dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể, giàu sức thuyết phục  - Lí lẽ thống nhất với dẫn chứng  - Bố cục chặt chẽ. Lập luận mạch lạc.  - Giọng văn tha thiết, giàu cảm xúc  **2.Nội dung:** Khẳng định tinh thần yêu nước của nhân dân ta và nhiệm vụ của mỗi người làm cho lòng yêu nước đó được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để xây dựng và bảo vệ đất nước  **IV. Luyện tập**  Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) trả lời câu hỏi: Phải chăng lòng yêu nước của mỗi người chỉ cần thể hiện khi tổ quốc bị xâm lăng? |

**\* Củng cố**

*H: Thông qua việc tìm hiểu văn bản Tinh thần yêu nước của nhân dân ta, em hãy nêu cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (lựa chọn vấn đề nghị luận, bố cục bài văn, cách nêu ý kiến, lựa chọn bằng chứng…)*

- HS tiếp nhận và THNV

- HS HĐ cá nhân (2’), chia sẻ

- GV nhận xét, khái quát lại bài học.

**\* Hướng dẫn học bài**

**+ Bài cũ:**

- Học bài nắm chắc NT và ND của văn bản.

- Hoàn thiện đoạn văn vào vở.

**\* Bài mới:**

- Đọc trước phần Thực hành TV và làm trước các BT trong sgk/68.

- Nhận biết về đặc điểm, chức năng của kiểu tổ chức đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp.